TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-04-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Bà Nguyễn Thị Luyến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T A, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh KANG H, sinh năm 1979; địa chỉ: 214-40 Sindang-dong, Jung-gu, Seoul, Hàn Quốc.

Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H đều vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T A trình bày:

Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện T (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng vào ngày 24/6/2024. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở Việt Nam khoảng 01

tháng thì anh KANG H trở về Hàn Quốc. Thời gian đầu anh chị có liên lạc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, ngôn ngữ. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, hiện không còn liên lạc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, chị T A và anh KANG H đề nghị Tòa án thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh KANG H.

Về con chung: Anh KANG H và chị T A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh KANG H và chị T A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin ly hôn, Đơn xin xét xử vắng mặt (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là anh KANG H trình bày như sau:

Anh KANG H và chị Nguyễn Thị T A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện T (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng vào ngày 24/6/2024. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp về tính cách, bất đồng ngôn ngữ nên sau này chung sống sẽ không có hạnh phúc. Anh KANG H nhận thấy tình cảm không còn, sống mỗi người một nơi nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T A.

Về con chung: Anh KANG H và chị T A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh KANG H và chị T A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh KANG H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T A nhận thay các thông báo, quyết định, bản án của Tòa án và cam đoan không khiếu nại, không kháng cáo đối với quyết định, bản án sơ thẩm.

Do chị T A, anh KANG H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị T A và anh KANG H vắng mặt, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp ly hôn. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T A hiện nay đang sinh sống ở Hải Phòng, bị đơn là anh KANG H, quốc tịch Hàn Quốc, hiện nay đang sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T A và bị đơn anh KANG H vắng mặt và cùng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh KANG H và chị Nguyễn Thị T A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện T (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng vào ngày 24/6/2024 là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện quá trình sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, ngôn ngữ, tính cách không hợp nhau. Nhận thấy anh chị hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy việc ly hôn của chị T A và anh KANG H là tự nguyện, căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T A, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T A được ly hôn anh KANG H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T A và anh KANG H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001114 ngày 07 tháng 3 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T A đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh KANG H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện T (nay là thành phố T), thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 24/6/2024);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà